|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên đơn vị**: **{d.ten\_don\_vi}**  **Tổ đường dây: {d.to\_duong\_day}**  Số : {d.so\_phieu} | | | **PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**  **ĐƯỜNG DÂY 110 KV**  Tên đường dây : {d.ten\_duong\_day}  Từ vị trí : {d.tu\_vi\_tri} Đến vị trí : {d.den\_vi\_tri}  Ngày kiểm tra : {d.ngay\_kiem\_tra}  Người kiểm tra :  Dụng cụ kiểm tra : {d.dung\_cu\_kiem\_tra}  Thời tiết : {d.thoi\_tiet} | |
| **Vị trí** | **Kết cấu xây dựng**  (Cột, xà, móng cột, móng néo, phụ kiện dây néo , tiếp địa…) | **Phần thiết bị và vật liệu**  (Dây chống sét, dây dẫn, cáp quang, sứ, phụ kiện, chống rung, khung định vị, mỏ phóng sét…) | | **Hành lang tuyến**  (Cây cao có thể ngã vào đường dây, cây trong hành lang, nhà cây có nguy cơ cháy…) |
|  |  |  | |  |
|  |  |  | |  |

Kiến nghị giải quyết :

{d.kien\_nghi\_giai\_quyet}

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đội trưởng** | **Tổ trưởng** | **Nhóm kiểm tra** |
| *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Ý kiến của lãnh đạo Xí nghiệp:**

{d.y\_kien\_lanh\_dao}

**Giám đốc**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*